TÊN ĐƠN VỊ (Mẫu)

**BẢNG ĐÁNH GIÁ THI ĐUA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Tiêu chuẩn: 100 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm**  **qui định** | **Điểm tự**  **đánh giá** | **Ghi chú,**  **Minh chứng** |
| **1/- Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp tại địa phương.**  - Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị giáo dục trên địa bàn đáp ứng nhu cầu học tập của mọi học sinh. Mỗi cấp học có ít nhất 01 trường đạt chuẩn QG (không kể đơn vị không duy trì được chuẩn) hoặc trường tiên tiến hội nhập; có phòng hỗ trợ học sinh hòa nhập (đối với trường có học sinh hòa nhập).  - Tăng cường đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, xây dựng mô hình trường tiên tiến hiện đại, xây dựng trường theo chuẩn quốc gia ở mỗi bậc học, chú trọng việc xây dựng trường có thư viện, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng học bộ môn và 100% trường trung học phòng máy vi tính có kết nối internet đạt chuẩn. | 20 điểm |  |  |
| 2/- **Việc phát triển số lượng, chất lượng các bậc học.**  - Đạt chỉ tiêu huy động trẻ đến trường ở các cấp học.  - Có trường dạy trẻ khuyết tật tại quận, huyện.  - Quan tâm, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng đội ngũ sư phạm; tổ chức bồi dưỡng CBQL, giáo viên thực hiện hiệu quả đổi mới dạy học, Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.  - Quan tâm tạo điều kiện để các trường thực hiện tốt công tác tự đánh giá; Phòng GDĐT thực hiện giám sát, chỉ đạo các cơ sở GD thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng GD.  2.1 GD Mầm non: thực hiện đề án phổ cập GD Mầm non cho trẻ 5 tuổi đúng tiến độ đã đề ra; đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên MN. Xây dựng cũng cố chất lượng trường MN đạt chuẩn quốc gia.  2.2 GD Tiểu học: Cũng cố và duy trì kết quả PCGD tiểu học đúng độ tuổi, có kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, quan tâm hỗ trợ chỉ đạo phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, tạo điều kiện để cán bộ công chức ngành GD được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị.  2.3 GD Trung học:  - Hệ thống trường THCS, THPT, TT GDNN-GDTX được cũng cố, phát triển; quản lý chất lượng GD cả loại hình công lập và ngoài công lập.  - Thực hiện hiệu quả việc đổi mới dạy học, kết hợp tốt giữa lý thuyết và thực hành, thực tế, chính khóa và ngoại khoá; dạy học trải nghiệm, GD STEM; Nâng cao chất lượng hoạt động các Câu lạc bộ (CLB) học thuật, CLB năng khiếu, CLB học sinh NCKH; thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh.  - Hướng dẫn và quản lý các trường THCS thực hiện đúng qui định (theo văn bản 2234/GDĐT-TrH) trong việc tổ chức dạy học bổ sung chương trình nước ngoài, dạy học với giáo viên nước ngoài.  - Thực hiện đầy đủ số liệu dạy nghề PT, thi Nghề THCS trên hệ thống Thông tin QL của Sở GDĐT.  - Quản lý, cập nhật số liệu chính xác trên phần mềm PCGD và duy trì kết quả PCGD THCS và GD bậc Trung học  - Thực hiện tốt công tác phân luồng cho học sinh THCS và THPT tại địa phương (có số liệu theo dõi học sinh sau tốt nghiệp vào học ở cấp học cao hơn).  - Thực hiện hiệu quả GD hòa nhập cho trẻ khuyết tật. | 30 điểm |  |  |
| **3/- Xây dựng xã hội học tập, nông thôn mới.**  - Tiếp tục giữ vững và duy trì kết quả CMC - phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, và phổ cập bậc Trung học. Hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.  - Xây dựng xã hội học tập tạo điều kiện cho các Trung tâm Học tập cộng đồng tại địa phương hoạt động tốt.  - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” tại địa phương.  - Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho các trung tâm GDTX trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.  - Có nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chống mù chữ, huy động học sinh đến lớp.  - Xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí nông thôn mới (*đối với các đơn vị đang xây dựng nông thôn mới*). | 10 điểm |  |  |
| **4/- Kết quả quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục tại địa phương.**  - Giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với ngành GD tại địa phương.  - Đảm bảo đủ biên chế công chức tối thiểu tại các đơn vị GD trong địa bàn.  - Giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, của các đơn vị GD tại địa phương (nếu có).  - Phối hợp tổ chức tốt các kỳ thi của ngành GD tại địa phương.  - Phân công cán bộ phụ trách theo từng địa bàn phường xã, Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLNN về giáo dục tại địa phương, kịp thời phối hợp để xử lý các cơ sở GD không phép, sai phép.  - Cấp phép, quản lý dạy thêm, học thêm đúng qui định.  - Tình hình an ninh chính trị khu vực trường học tốt; có ký kết liên tịch và hỗ trợ phối hợp tốt giữa chính quyền phường, xã, lực lượng công an và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.  - Thực hiện linh hoạt công tác tổ chức cán bộ, bố trí, điều động cán bộ công chức ngành giáo dục hợp lý.  - Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các đơn vị GD tại địa phương. Quản lý dạy thêm học thêm đúng qui định.  - Kịp thời phát hiện, báo cáo những cơ sở GD trên địa bàn có những hoạt động chưa đúng những quy định của pháp luật và phối hợp xử lý những vi phạm. | 20 điểm |  |  |
| **5/- Về công tác xã hội hóa giáo dục:**  - Có kế hoạch cụ thể trong công tác phối hợp với các cơ sở giáo dục tại địa phương.  - Thực hiện tốt Đại hội giáo dục các cấp, có kế hoạch cụ thể trong công tác phối hợp với các cơ sở giáo dục tại địa phương.  - Chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các cuộc vận động của ngành GD.  - Xây dựng đề án, kế hoạch về phát triển GD của địa phương.  - Tuyên truyền huy động các nguồn lực cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục tại địa phương.  - Có chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo, hỗ trợ cải thiện đời sống cho đội ngũ GV công tác tại các trường chuyên biệt. | 20 điểm |  |  |
| **Tổng cộng** | **100** |  |  |

\* Kết quả:

* Xuất sắc: từ 90 – 100 điểm
* Tốt: từ 80 – 89 điểm
* Khá: từ 70 – 79 điểm
* Trung bình: từ 50 – 69 điểm
* Yếu: dưới 50 điểm